PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC CÁCĐƠN VỊ ĐƯỢC UBND TỈNH CẤP PHÉP KHAI THÁC CHO CÁC DỰ ÁN /CÔNG TRÌNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÓ SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THUỘC DIỆN PHẢI THỰC HIỆN KÊ KHAI GIÁ ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP

(Kèm theo Công văn số /SXD-CL&VL ngày /5/2022 của Sở Xây dựng)

STT	Tên đơn vị được cấp phép	Vị trí khu vực khai thác	Thời hạn	Diện tích khai thác (ha, m^2)	Trữ lượng (m^3)	Công suất khai thác (m^3/năm)	Số giấy phép, ngày cấp
1.	DNTN XD và TC Cơ giới Việt Linh	Núi Gò Lau, Tổ dân phố 3, thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức	2	5,0	220.573	95.000	08/GP-UBND, ngày 12/02/2018; Gia hạn số 06/GP-UBND ngày 24/2/2020
2.	Công ty TNHH MTV 19/5	Thôn Châu Me, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn	01/01/2024	5,96	276.835,5	108.227	38/GP-UBND, ngày 11/06/2018; Gia hạn số 25/GP-UBND ngày 15/6/2021
3.	Công ty CP Đầu tư Xd Phú Mỹ	Thôn La Vân, xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ	10/10/2004	8,358	455.609	167.927	01/GP-UBND, ngày 09/01/2019; Gia hạn số 58/GP-UBND ngày 21/12/2021
4.	Công ty CP TM Phú Trường	Núi Lệ Thủy, thôn Lệ Thủy, xã Tịnh Châu, thành Phố Quảng ngãi	2,5	5.246	177.849	70.000	Giấy phép 14/GP-UBND ngày 24/02/2017; Điều chỉnh số 537/QĐ-UBND, ngày 09/07/2019
5.	Công ty TNHH Trọng Thư	Thôn Hiền Văn, xã Phổ Hòa, huyện Đức Phổ	2,5	2,94	239.864	90.000	39/GP-UBND, ngày 20/09/2019
6.	Công ty TNHH Cơ giới và Xây lắp Việt Đức	Núi Ông Đoài, thôn Khánh Lâm, xã Tịnh Thiện, thành phố Quảng Ngãi	3	5,05	230.712	78.000	41/GP-UBND, ngày 27/09/2019
7.	Công ty CP ĐT 706	Núi Hố Khách, thôn Hòa	27/3/2024	2,5064	205.690,8	92.000	40/GP-UBND, ngày

		Bình, xã Tịnh Ấn Đông, thành phố Quảng Ngãi					27/09/2019; Gia hạn số 57/GP-UBND ngày 21/12/2021
8.	Công ty TNHH TM-DV Tân Hữu Phú	Đèo Bình Đê, thôn Vĩnh Tuy, xã Phổ Châu, huyện Đức Phổ	03/8/2023	2,1	52.755	30.000	43/GP-UBND, ngày 03/10/2019; Gia hạn số 53/GP-UBND ngày 09/12/2021
9.	Công ty TNHH XD và TM Quốc Tiến	Thôn 4, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức	2 năm 9 tháng	3,0	262.867	90.000	44/GP-UBND, ngày 14/10/2019
10.	Công ty TNHH Hiệp Hưng	Xã Đức Nhuận và Đức Hiệp, huyện Mộ Đức	2 năm 9 tháng	3,0	116.474	42.000	48/GP-UBND, ngày 25/12/2019; QĐ điều chỉnh số 296/QĐ-UBND ngày 05/5/2020
11.	Công ty TNHH MTV ĐT XD, Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi	núi Điệp, xã Đức Nhuận và Đức Hiệp, huyện Mộ Đức	3,2	5,44	403.114	130.000	15/GP-UBND, ngày 19/3/2019
12.	Công ty TNHH MTV XD Phú Gia Thịnh	Đồng Lụa, thôn Thế Lợi, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh	3	5,1	309.647	110.000	21/GP-UBND, ngày 14/4/2020
13.	Công ty CP XD Công nghệ Dịch vụ Thái Khang	thôn Kim Lộc, xã Tịnh Châu, thành phố Quảng Ngãi	03 năm 09 tháng	8,4	552.960	150.000	07/GP-UBND, n gày 25/02/2020
14.	Công ty TNHH Phú Điền	thôn Tân Lập, xã Hành Nhân, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	4,5	11,87	796.651	190.000	01/GP-U BND, ngày 17/01/2020
15.	Công ty TNHH MTV XD Phú Gia Thịnh	Xóm 1, thôn Phước Thọ 1, xã Bình Phước, huyện Bình Sơn	5	11,1	597.866	120.000	38/GP-UBND, ngày17/07/2020
16.	Công ty TNHH MTV Xây dựng Thương mại Tuấn Đạt	Cẩm Diệu, tổ dân phố La Vân, phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ	2	3,45	99.719	60.000	27/GP-UBND, ngày 18/5/2020

17.	Công ty TNHH MTV Xây dựng Thương mại Hà Vân	Núi Đất, thôn Tú Sơn 2, xã Đức Lân, huyện Mộ Đức	3,6	4,933	333.762	100.000	31/GP-UBND, ngày 17/6/2020
18.	Công ty TNHH MTV Sản xuất và Kinh doanh Long Anh	Thôn Làng Giấy – Dốc Mốc 1, xã Ba Cung, huyện Ba Tơ	3	1,577	87.140	30.000	42/GP-UBND, ngày 11/8/2020
19.	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Thiên Lộc Phát	Hố Hóc Ngày, thôn An Chỉ Tây, xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành	4	5,3	265.588	70.000	48/GP-UBND, ngày 27/08/2020
20.	Công ty CP Phát triển hạ tầng Lũng Lô 251	Núi Chồi, thôn Kim Lộc, xã Tịnh Châu, thành phố Quảng Ngãi	3 năm 4 tháng	6,754	318.789	98.000	59/GP-UBND, ngày 02/11/2020
21.	Công ty TNHH Lý Tuấn	Dông Cây Dừa, Xóm 1, thôn Phước Bình, xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn	5,5	3,0	493.415	90.000	69/GP-UBND, ngày 07/11/2018
22.	Công ty TNHH MTV XD và Thương mại Lê Nguyên	Núi Đỉnh Mẹo, thôn Diên Lộc, xã Bình Tân, huyện Bình Sơn	3,5	3,42	309,381	90.000	31/GP-UBND, ngày 11/07/2019
23.	Công ty TNHH Hoàng Hải	Núi Chồi, thôn Kim Lộc, xã Tịnh Châu, thành phố Quảng Ngãi	4	3,363	154.018	40.000	62/GP-UBND, ngày 24/11/2020
24.	Công ty Cổ phần Đầu tư 706	Núi Hòn Một, thôn Tân An, xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh	4	8,0559	743.288	195.000	66/GP-UBND, ngày 22/12/2020
25.	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây lắp Phát Đạt	Mỏ Núi Đất, TPD An Ninh, phường Phổ Ninh, thị xã Đức Phổ	2.5	4,137	169.600	75.000	36/GP-UBND ngày 29/7/2021
26	Công ty TNHH MTV XD và Dịch vụ TM Trường An	Tổ dân phố Nước Rạc, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà	3	2,5	150.680	47.000	12/GP-UBND ngày 15/3/2021

27	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Tấn Thịnh	Núi Gò Ray, thôn Điệp Thương, xã Thanh An, huyện Minh Long	3	5.736	299.145	98.000	39/GP-UBND ngày 09/8/2021
28.	Công ty CP Đầu tư Phát triển Gia Hưng	Núi Đông Thoại, thôn Hòa Bình, xã Tịnh Ấn Đông, thành phố Quảng Ngãi	3	5.37	286.673	95.000	41/GP-UBND ngày 27/8/2021
29	Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Khải Minh	Núi Đất Dở, thôn Diên Lộc, xã Bình Tân Phú, huyện Bình Sơn	4	3.74	352.960	85.000	45/GP-UBND ngày 90/9/2021
30	Công ty CP Đầu tư 706	Núi Hố Ao, thôn Lệ Thủy, xã Tịnh Châu, thành phố Quảng Ngãi	4	3,7	348.059	95.000	04/GP-UBND ngày 22/01/2018
31	Công ty TNHH MTV Vận tải Phúc Bảo An	Thôn Phú Lâm Tây, xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	4	3,4	180.653	45.000	32/GP-UBND ngày 26/7/2021